

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/HSPT

Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

Ông Trần Văn Luông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Chử Cần – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 136/2017/HSPT ngày 20 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh H. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo bị kháng nghị: **Lê Thanh H**, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Lê Văn H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Lê Thị T, sinh năm 1998 và có 01 con, sinh ngày 03/11/2016; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/8/2017 cho đến nay, có mặt.

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp cho người bị hại Mai Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Xuân H do không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D thì nội dung vụ án như sau:

Lê Thanh H chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/11/2016, H điều khiển xe mô tô biển số 61T3-7018 chạy đến quán Karaoke N để uống bia cùng Phạm Hữu H. Sau khi uống hết 01 chai bia Sài Gòn xanh thì H về trước. Lúc này khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nói trên quay về ngã tư K và rẽ trái về hướng xã M theo đường ĐT 744 để đến nhà vợ của H tại ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương để chơi.

Cùng thời gian này, phía trước cùng chiều với H có ông Mai Văn T điều khiển xe đạp hiệu Amasa, màu sơn nâu đến nhà bạn chơi cũng theo hướng từ ngã tư K về hướng xã M.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 61T3-7018 đến dốc S thuộc ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương thì xe mô tô do H điều khiển bị hỏng đèn chiếu sáng phía trước nên H vừa chạy xe vừa dùng tay lấy điện thoại ra định bật đèn plash lên để thấy đường chạy xe nhưng khi H vừa ngược lên thì thấy xe đạp do ông T chạy cùng chiều phía trước chỉ còn cách xe của H khoảng nửa mét nên H cho xe tránh qua bên phải để vượt qua xe của ông T nhưng không kịp nên cần số, gác chân bên trái xe của H đụng vào hộp xích bên phải xe đạp của ông T làm ông T và H cùng hai xe té ngã xuống đường. Ông T được người dân đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương và đến ngày 11/12/2016 thì ông T chết. Riêng H bị thương tích nhẹ.

Sau khi tai nạn xảy ra, cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường trong điều kiện trời tối, dùng ánh sáng đèn pin, đèn xe ô tô, hiện trường còn để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

Hiện trường còn nguyên vẹn, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị hạn chế, mặt đường có chiều rộng là 7m, được chia thành hai phần đường bằng nhau bởi vạch sơn kẻ đường đứt quãng, mỗi bên phần đường có chiều rộng là 3,5m;

Điểm mốc làm chuẩn là trụ điện số 89 bên trong lề trái hướng từ ngã tư K đi xã M. Mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải hướng từ ngã tư K đi xã M;

Xe đạp ngã lật qua bên phải trên mặt đường, phần đầu xe quay vào lề phải theo hướng từ ngã tư K đi xã M, phần đuôi xe quay qua lề trái hướng từ ngã tư K đi xã M, từ tâm trục trước cách mép đường làm chuẩn là 3,45m, từ tâm trục sau cách mép đường làm chuẩn là 4,55m, từ tâm trục trước cách tâm trục sau xe mô tô 61T3-7018 là 7,8m;

Xe mô tô 61T3-7018 nằm ngã lật qua trái bên trong lề phải hướng từ ngã tư K đi xã M, phần đầu xe hơi chệch vào trong lề phải hướng ngã tư K đi xã M, từ tâm trục trước cách mép đường làm chuẩn là 3,25m; từ tâm trục sau cách mép đường làm chuẩn là 3,1m; từ tâm trục trước cách tâm trục sau xe đạp là 9,6m;

Xe đạp khi ngã lật trên mặt đường còn để lại một vết cày dài 4,75m, từ đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn là 2,4m;

Xe mô tô 61T3-7018 còn để lại bên trong lề phải hướng từ ngã tư K đi xã M một vết cày dài 4,9m, từ đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn là 1m, từ đầu vết cày cách tâm vết máu là 2,9m;

Tại hiện trường còn có một vết máu của nạn nhân có kích thước 10cm x 15cm, từ tâm vết máu cách mép đường làm chuẩn là 1,7m; từ tâm vết máu cách đầu vết cày của xe đạp là 3,7m; từ tâm vết máu cách tâm trục trước xe đạp là 1,9m;

Từ tâm trục sau xe đạp cách điểm mốc làm chuẩn là 21,3m;

Từ tâm trục trước xe mô tô 61T3-7018 cách điểm mốc làm chuẩn là 21,3m.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 21/6/2017 của Hội đồng Định giá tài sản kết luận: Xe đạp hiệu Amasa bị thiệt hại trị giá 120.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 3518/GĐPY ngày 13/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của ông Mai Văn T: Chấn thương đốt sống cổ, gãy cổ (nhiều vết xây xát da, bầm tụ máu trên cơ thể nạn nhân; bầm tụ máu liên đốt 5-6-7; dập gãy không hoàn toàn liên đốt 6-7; chấn thương đốt sống cổ, dập tủy sống cổ).

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị C và bà Mai Thị Thùy D (là vợ và con gái của bị hại Mai Văn T) yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền chi phí cấp cứu, điều trị thương tích, mai táng, tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần với tổng cộng là 70.382.000 đồng. Bị cáo H đồng ý bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2017.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2017, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện D có Quyết định kháng nghị số 78/QĐ-VKS với nội dung tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H (quyết định kháng nghị trong hạn luật định).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Xác định tội danh án sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Lê Thanh H là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Bản án số 43/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện D đã vận dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 02 năm 06 tháng tù là không thỏa đáng vì bị cáo H chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện D sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo H, tuyên phạt bị cáo H với mức án từ 36 đến 39 tháng tù.

Bị cáo Lê Thanh H không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 17/8/2017

của Tòa án nhân dân huyện D đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/11/2016, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 61T3-7018 đi từ quán Karaoke N thuộc ấp R, xã Đ, huyện D đến nhà vợ của bị cáo tại ấp S, xã Đ, huyện D. Khi bị cáo H đi đến dốc S do bị cáo H không làm chủ được tốc độ và thiếu quan sát nên đã đụng vào hộp xích bên phải xe đạp của người bị hại Mai Văn T; hậu quả người bị hại T chết khi điều trị tại bệnh viện. Nguyên nhân gây tai nạn là do bị cáo H điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe trong tình trạng xe không có đèn chiếu sáng, thiếu quan sát, vượt xe khác không đúng theo quy định pháp luật. Theo quy định tại khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ “Nghiem cấm điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”; Khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ “Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo” và khoản 4 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ “Khi vượt, các xe phải vượt về bên trái, trừ các trường hợp sau đây thì được phép vượt bên phải: Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái; khi xe điện đang chạy giữa đường; khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được”. Mặt khác, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự thì “Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm”. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện, giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định” theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi bị cáo H là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về tính mạng của người bị hại. Bên cạnh đó, tình hình tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trên địa bàn huyện D nói riêng và cả nước nói chung đang diễn ra ngày càng phức tạp. Vì vậy, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện D nói riêng và cả nước nói chung thì cần phải xử lý thật nghiêm những người phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H sau khi phạm tội dù được tại ngoại nhưng bị cáo không đến thăm hỏi gia đình người bị hại mà chỉ có cha bị cáo đến thăm hỏi gia đình một lần, thể hiện bị cáo chưa ăn năn hối cải. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H và xử phạt bị cáo H mức án dưới khung hình phạt là chưa thỏa đáng, không tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, không thể hiện hết sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện D và lời đề nghị của vị đại diện

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa, bị cáo H không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện D nên bị cáo H không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và Khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 78/QĐ-VKS ngày 29/8/2017 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện D; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện D:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh H không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD; 1
- Trại tạm giam CA tỉnh BD; 1
- TAND H. D; 2
- VKSND H. D; 1
- Chi cục THADS H. D; 1
- Công an H. D; 1
- Bị cáo; Tổ HCTP; 3
- Sở Tư pháp tỉnh BD; 1
- Lưu HS. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức